

Số: 138/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC);

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Kế hoạch Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 320/TTr-SGTVT ngày 24/01/2024,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ngô Tân Phụng**





## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đồng thời cũng là cơ hội và điều kiện để hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

#### 2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, ngành và địa phương, đảm bảo hiệu quả và đúng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh.

### II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về "0" vào năm 2050.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức

cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

### **III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

#### **1. Đường bộ**

##### **a) Giai đoạn 2025 - 2030**

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và thực hiện chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

##### **b) Giai đoạn 2031 - 2050**

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sử dụng xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy dùng nhiên liệu hóa thạch hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh; toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

#### **2. Đường sắt**

Ưu tiên dùng đầu máy, toa xe đường sắt sử dụng điện, năng lượng xanh khi xây dựng tuyến đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh;

Khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

Đến năm 2050, chuyển đổi 100% trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### **3. Đường thủy nội địa**

##### **a) Giai đoạn 2025 - 2030**

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Áp dụng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh.



#### b) Giai đoạn 2031 -2050

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### 4. Giao thông đô thị

##### a) Giai đoạn 2025 - 2030

100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 8%.

##### b) Giai đoạn 2030 - 2050

- Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh. Phần đầu tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 15%.

### IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Giải pháp về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

#### 2. Chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

a) Xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

#### 3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

a) Triển khai phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch của tỉnh, trong đó chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh: Phát triển hạ tầng trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên mạng lưới đường bộ, cảng thủy nội địa, bến xe, nhà ga, các điểm công cộng;

Đầu tư và đưa vào khai thác các tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, điểu chỉnh giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác.

b) Khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi bến xe khách, trạm dừng nghỉ, cảng thủy nội địa, nhà ga đường sắt,... theo tiêu chí xanh.

#### 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

a) Áp dụng giới hạn mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát khí nhà kính.

b) Tổ chức vận tải khoa học trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; thúc đẩy chuyển đổi phương thức vận tải hàng hóa từ đường bộ sang đường sắt, đường thủy; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

c) Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng, thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

#### 5. Khoa học công nghệ

a) Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

b) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

#### 6. Phát triển nguồn nhân lực

a) Đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

b) Xây dựng chương trình đào tạo, mở mới các ngành đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề trên địa bàn tỉnh về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

c) Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.



## V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn lực thực hiện được huy động từ ngân sách nhà nước, tư nhân, hỗ trợ quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Xây dựng:

- Là cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; trong công tác tham mưu, hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt: Đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng ưu tiên quỹ đất, công trình, công trình hạ tầng kỹ thuật phụ trợ, phần đường dành cho giao thông sử dụng năng lượng xanh, phần đường dành cho xe đạp, người đi bộ... cao hơn quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành theo quy định.

2. Sở Công thương: Chủ trì, tham mưu xây dựng phương án quy hoạch hệ thống hạ tầng sạc điện cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh; Thực hiện quy hoạch, kế hoạch phương án phát triển mạng lưới cấp điện đáp ứng nhu cầu phụ tải, cung ứng điện cho các trạm sạc, phương tiện giao thông điện (trong đó có xe buýt điện).

### 3. Sở Tài chính:

- Chủ trì trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan rà soát, cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo khả năng để triển khai thực hiện kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đề án thu hút đầu tư của tỉnh, trong đó có lĩnh vực phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

### 4. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của tỉnh theo quy định hiện hành.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về chương trình, kế hoạch, lộ trình, chính sách và

lợi ích của việc chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

5. Sở Nội vụ chủ trì nghiên cứu, liên kết với các Trường đào tạo để phát triển nguồn nhân lực đảm bảo sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng xanh.

6. Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm quy định; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này./.



**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**



TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn lực	Thời gian thực hiện
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.</li> <li>- Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ cho người dân khi chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân sử dụng năng lượng hóa thạch sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh</li> </ul>	Các Sở, ngành chuyên môn	các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN	Khi có yêu cầu
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện vận tải trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Xây dựng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông vận tải sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.</li> <li>- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực giao thông vận tải</li> <li>- Rà soát, xây dựng, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; hướng dẫn áp dụng các quy định thiết kế đường đô thị có đường dành riêng cho xe đạp và xe đạp điện.</li> </ul>	Sở Xây dựng	Các Sở: Tài chính, Công thương; Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	2025-2030



3	Hoàn thiện hạ tầng giao thông công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở: Tài chính; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	2025-2050
4	Phối hợp triển khai phương án phát triển hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sở: Xây dựng, Tài chính; UBND các huyện, thành phố; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN	2025-2050
5	- Xây dựng và triển khai thực hiện đề án thu hút đầu tư của tỉnh, trong đó có lĩnh vực phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh - Rà soát, cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo khả năng để triển khai thực hiện kế hoạch.	Sở Tài chính	Các Sở: Xây dựng, Công thương và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN	2025-2050
6	- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh; đặc biệt chú trọng công nghệ, công nghiệp hỗ trợ phát triển phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh - Xây dựng kế hoạch truyền thông và tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	2025-2050
7	Phát triển nguồn nhân lực, sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh và kết cấu hạ tầng	Sở Nội vụ	Sở: Giáo dục và Đào tạo; các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	NSNN, XHH	Hàng năm